TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HNGĐ - ST
Ngày 27-3-2026
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thuỵ Thuỳ Nga.

Ông Đỗ Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh là thư ký của Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bé H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bé H trình bày: Chị Lê Thị Bé H và anh Nguyễn Tuấn P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 10 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023

thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh P không quan tâm, chăm sóc gia đình, thường xuyên xung đột, tính tình không phù hợp. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Bé H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn P. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/02/2022. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Hải Đ. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Bé H khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bé H. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P chưa cấp dưỡng nuôi con vì chị H chưa có yêu cầu. Anh P được quyền thăm nom con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị Bé H và anh Nguyễn Tuấn P là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé H và anh Nguyễn Tuấn P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp), số đăng ký 88, đăng ký ngày 27 tháng 10 năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh P chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay.

Tháng 02 năm 2025, anh Nguyễn Tuấn P và chị Lê Thị Bé H có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Tuy nhiên, chị H đã rút toàn bộ yêu cầu, Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp) ra quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 42/2025/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025. Tháng 12 năm 2025, chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh P. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Bé H và anh Nguyễn Tuấn P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh P là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/02/2022. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Hải Đ. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, Nguyễn Hải Đ còn nhỏ, hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của Hải Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Hải Đ. Anh Nguyễn Tuấn P chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bé H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/02/2022 cho chị Lê Thị Bé H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn P chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Lê Thị Bé H chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Tuấn P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000108 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị Lê Thị Bé H đã nộp xong án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Hằng